

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Đỗ Ngọc H
; ông Phạm Quang N và bà Nguyễn Thị Ngọc T ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 08 năm 2023 của ông Đỗ Ngọc H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 08 năm 2023 về việc
thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc H. Sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 8, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

+ Người bị kiện: Ông Phạm Quang N. Sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị Ngọc
T. Sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: 814, ngõ 814, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2
Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày
29 tháng 08 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải,
đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi
nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 08 năm 2023, cụ thể như sau:

+, Ông Phạm Quang N, bà Nguyễn Thị Ngọc T; ông Đỗ Ngọc H thống nhất
chấm dứt Biên bản thỏa thuận đặt cọc ngày 27/07/2022 về việc chuyển nhượng quyền
sử dụng đất và nhà ở trên đất tại Văn phòng luật sư H, địa chỉ 286 Y, phường Y, thành
phố Y, tỉnh Yên Bái.

+, Ông Phạm Quang N, bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ
Ngọc H tổng số tiền đặt cọc, tiền vi phạm thỏa thuận và lãi chậm trả tính đến tháng 7

năm 2023 là: 5.326.666.000 đồng (Năm tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) trong đó

- Tiền đặt cọc là: 4.500.000.000 đồng
- Tiền vi phạm nghĩa vụ: 200.000.000 đồng
- Tiền lãi chậm trả tính đến tháng 07/2023: 626.666.000 đồng

Kể từ ngày ông Đỗ Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Quang N, bà Nguyễn Thị Ngọc T không thanh toán hết số tiền nêu trên cho ông H thì ông N, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ, TA, KT.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền